

Số: **49** /2011/NQ-HĐND8

Thủ Dầu Một, ngày **09** tháng 12 năm 2011

NGHỊ QUYẾT

Về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Bình Dương năm 2012

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG
KHOÁ VIII - KỲ HỌP THỨ 3**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Sau khi xem xét Báo cáo số 111/BC-UBND ngày 06 tháng 12 năm 2011 của Ủy ban nhân dân tỉnh; báo cáo của các cơ quan hữu quan; báo cáo thẩm tra của các Ban Hội đồng nhân dân và ý kiến của các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Hội đồng nhân dân tỉnh tán thành nội dung đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2011, phương hướng, nhiệm vụ và các chỉ tiêu, giải pháp chủ yếu năm 2012 nêu trong báo cáo của Ủy ban nhân dân tỉnh, đồng thời quyết nghị:

1. Đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2011

Năm 2011 là năm đầu tiên thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2011 – 2015, ngay từ đầu năm, việc triển khai thực hiện gặp nhiều khó khăn do trong nước lạm phát tăng cao và tình hình thế giới có nhiều biến động khó lường, ảnh hưởng bất lợi đến sản xuất, kinh doanh và đời sống nhân dân, nhất là người lao động có thu nhập thấp. Tuy nhiên, bằng việc triển khai thực hiện kịp thời, nghiêm túc Kết luận 02 của Bộ Chính trị, Nghị quyết 11 của Chính phủ, sự quyết liệt trong điều hành, chủ động trong thực hiện, tập trung vào các nhiệm vụ trọng tâm, xử lý kịp thời các vấn đề phát sinh của Ủy ban nhân dân tỉnh, tạo được sự đồng thuận trong cộng đồng doanh nghiệp và các tầng lớp nhân dân đã thúc đẩy kinh tế - xã hội tiếp tục đạt được kết quả tích cực và khá toàn diện trên các lĩnh vực.

Tổng sản phẩm trong tỉnh đạt được mức tăng trưởng ổn định; sản xuất công nghiệp tuy gặp khó khăn nhưng vẫn duy trì được tăng trưởng; tổng mức bán lẻ hàng hoá và dịch vụ, giá trị xuất khẩu tăng khá; tăng trưởng tín dụng đúng hướng. Công tác bình ổn giá thị trường, quản lý giá có chuyển biến tích cực. Thu ngân sách vượt dự toán đề ra; chi ngân sách cơ bản đã đáp ứng được nhu cầu cho đầu tư phát triển và kinh phí hoạt động, giải quyết nhu cầu tiền lương tăng thêm và tăng chi đảm bảo an sinh xã hội. Công tác giải quyết việc làm được quan tâm thực hiện tốt; giáo dục,

y tế tiếp tục được quan tâm đầu tư, nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị, nguồn nhân lực; chất lượng giáo dục các cấp học từng bước được nâng lên. Công tác y tế, chăm sóc sức khoẻ nhân dân có bước tiến bộ và từng bước đáp ứng tốt hơn nhu cầu khám, chữa bệnh của nhân dân. Các hoạt động văn hoá, thể thao, du lịch tiếp tục phát triển và nâng cao chất lượng; thông tin, truyền thông có nhiều bước chuyển mới, đa dạng về nội dung và hình thức. Quốc phòng được củng cố, an ninh chính trị được giữ vững, trật tự an toàn xã hội được bảo đảm.

Bên cạnh những thành tựu đạt được, Hội đồng nhân dân tỉnh nhất trí về đánh giá những hạn chế trong việc thực hiện các mục tiêu kinh tế - xã hội năm 2011 như báo cáo của Ủy ban nhân dân tỉnh đã nêu.

2. Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2012

2.1. Mục tiêu tổng quát: Tiếp tục thực hiện Kết luận 02 của Bộ Chính trị và Nghị quyết số 11 của Chính phủ. Tăng trưởng kinh tế theo hướng chất lượng, bền vững. Đầu tư hệ thống hạ tầng kinh tế - xã hội, tạo bước đột phá về phát triển đô thị, dịch vụ theo hướng văn minh, hiện đại, chất lượng cao. Đảm bảo những cân đối lớn về vốn đầu tư phát triển toàn xã hội, ngân sách, lao động, đất đai, nguồn điện, xuất nhập khẩu và các nguồn nguyên, nhiên, vật liệu phục vụ cho sản xuất. Đẩy mạnh phát triển văn hóa xã hội; nâng cao chất lượng nguồn nhân lực; đảm bảo chính sách an sinh và phúc lợi xã hội; cải thiện và nâng cao đời sống nhân dân. Thực hiện tốt công tác cải cách thủ tục hành chính. Giữ vững ổn định chính trị, củng cố quốc phòng, bảo đảm an ninh, trật tự an toàn xã hội.

2.2. Chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội – môi trường chủ yếu

a) Về kinh tế

- Tổng sản phẩm trong tỉnh (GDP) tăng 13,5%.
- Cơ cấu kinh tế: công nghiệp - dịch vụ - nông nghiệp với tỷ trọng tương ứng 62% - 34,4% - 3,6%. Thu nhập bình quân đầu người khoảng 43 triệu đồng.
- Giá trị sản xuất công nghiệp tăng 18%.
- Giá trị sản xuất nông nghiệp tăng 4%.
- Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tăng 30%.
- Kim ngạch xuất khẩu tăng 20%.
- Tổng thu ngân sách: 27.000 tỷ đồng.
- Tổng chi ngân sách : 9.500 tỷ đồng.
- Thu hút vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài khoảng 1 tỷ USD.
- Tổng vốn đầu tư phát triển toàn xã hội tăng 16,3%.

b) Về xã hội

- Tỷ lệ trường công lập đạt chuẩn quốc gia 40%.
- Duy trì mức sinh thay thế.

- Tạo việc làm cho 40.000 - 45.000 lao động.
- Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 64%, trong đó đào tạo nghề đạt 44%.
- Tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn mới của tỉnh giảm 1,5%.
- Giảm tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng dưới 12,1%.
- Số giường bệnh trên 01 vạn dân đạt 22 giường.
- Diện tích nhà ở bình quân đầu người đạt 21 m².

c) Về môi trường

- Tỷ lệ dân số nông thôn sử dụng nước hợp vệ sinh đạt 96,2%.
- Tỷ lệ dân số thành thị sử dụng nước sạch trên 97%.
- Tỷ lệ cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng được xử lý: 100%.
- Tỷ lệ chất rắn được thu gom xử lý: 87%.
- Tỷ lệ chất rắn bệnh viện được thu gom xử lý: 100%.
- Tỷ lệ khu công nghiệp đang hoạt động có hệ thống xử lý nước thải đạt tiêu chuẩn: 100%.
- Tỷ lệ che phủ cây công nghiệp và cây lâu năm đạt 56,7%.

Hội đồng nhân dân tỉnh thống nhất định hướng, giải pháp phát triển ngành và lĩnh vực năm 2012 theo nội dung báo cáo của Ủy ban nhân dân tỉnh và báo cáo thẩm tra của các Ban HĐND tỉnh, đồng thời nhấn mạnh một số giải pháp sau:

- Tiếp tục thực hiện Kết luận 02 của Bộ Chính trị và Nghị quyết 11 của Chính phủ. Triển khai kịp thời các chủ trương, chính sách của Trung ương sát hợp với tình hình của tỉnh; chủ động và tập trung tháo gỡ khó khăn, thúc đẩy phát triển sản xuất kinh doanh gắn với nâng cao hiệu quả, sức cạnh tranh của doanh nghiệp;

- Rà soát điều chỉnh, bổ sung quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội đến năm 2020, các quy hoạch phát triển ngành, đặc biệt là quy hoạch cấp, thoát nước. Tăng cường trật tự kỷ cương trong quản lý đô thị, quản lý dự án và xây dựng, thường xuyên rà soát, kiểm tra việc quản lý quy hoạch và sử dụng đất theo quy hoạch;

- Thực hiện có hiệu quả chương trình xây dựng nông thôn mới, đánh giá, rà soát lại 19 tiêu chí nông thôn mới cho phù hợp với điều kiện của tỉnh, tập trung vào các tiêu chí đột phá để thay đổi căn bản bộ mặt nông thôn;

- Thực hiện nghiêm túc chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Chỉ thị số 1792/CT-TTg ngày 15 tháng 10 năm 2011 về tăng cường quản lý vốn đầu tư từ ngân sách nhà nước và vốn trái phiếu Chính phủ. Bên cạnh việc phân cấp mạnh và đề cao vai trò, trách nhiệm Chủ tịch UBND cấp huyện, cần tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá đầu tư của các sở, ngành. Nghiên cứu các giải pháp nhằm tăng cường thu hút, sử dụng có hiệu quả các nguồn lực để phát triển hệ thống giao thông, tạo bước đột phá trong phát triển một số công trình có quy mô lớn.

Cùng với việc thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm đề ra, Hội đồng nhân tỉnh đề nghị UBND tỉnh cùng các cấp, các ngành tiếp tục phát huy những kết quả đã đạt được, bám sát tình hình, chủ động xử lý những khó khăn, vướng mắc nảy sinh, điều hành linh hoạt, sát thực tế; phấn đấu hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ của năm 2012.

Điều 2. Trên cơ sở các nhiệm vụ và giải pháp phát triển kinh tế - xã hội năm 2012, giao Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo các sở, ngành, ủy ban nhân dân các huyện, thị xã xây dựng các kế hoạch, chương trình cụ thể nhằm triển khai thực hiện thắng lợi các mục tiêu Nghị quyết này.

Điều 3. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu và đại biểu của Hội đồng nhân dân chịu trách nhiệm giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức thành viên phối hợp vận động quần chúng nhân dân tích cực tham gia thực hiện thắng lợi các mục tiêu Nghị quyết đã đề ra.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Dương khoá VIII, kỳ họp thứ 3 thông qua ngày 09 tháng 12 năm 2011 và có hiệu lực sau 10 ngày, kể từ ngày thông qua. /

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Văn phòng: Quốc hội, Chính phủ;
- Các Bộ: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH, Quân khu 7;
- Thường trực HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- LĐVP: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH - HĐND, UBND tỉnh;
- Thường trực HĐND và UBND các huyện, thị xã;
- Trung tâm Công báo tỉnh; Website Bình Dương;
- Chuyên viên VP: Đoàn ĐBQH - HĐND, UBND tỉnh;
- Lưu: VT (10 bộ).

CHỦ TỊCH


Vũ Minh Sang